

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 08 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bảo Hồng

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Kh; sinh ngày 19 tháng 9 năm 1982, tại Long An; nơi cư trú: 46/12/29 X, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị C (chết); cha: không rõ; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 01/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2015. Chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại và chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Phan Thị Ngọc G, sinh năm 1997; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 218B T, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Kh là tài xế chạy xe ôm, vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 16/10/2019, Kh điều khiển xe gắn máy lưu thông trên cầu N, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (hướng từ Quận 8 về Quận 4 và Quận 5) thì phát hiện chị Phan Thị Ngọc G đang điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều, trên ba ga xe của chị G có để một túi xách màu đen nên Kh nảy sinh ý định chiếm đoạt túi xách của chị G.

Thực hiện ý định trên, Kh điều khiển xe vượt lên, áp sát bên phải xe chị G rồi dùng tay trái giật được túi xách, sau đó tăng ga bỏ chạy về hướng đường B, Quận 4. Bị chiếm đoạt tài sản, chị G tri hô rồi đuổi theo, lúc này, anh Nguyễn Thuận L và anh Hồ Quốc V (là bảo vệ dân phố Phường 2, Quận 4) nghe tiếng tri hô nên cùng với quần chúng nhân dân đuổi theo Kh đến trước số 45 N, Phường 1, Quận 4 thì đuổi kịp. Lúc này, Kh rút ra một cây gậy ba khúc bằng kim loại định chống trả thì bị anh L, anh V và quần chúng nhân dân khống chế bắt giữ cùng vật chứng giao đến Công an Phường 2, Quận 4 lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang.

Công an phường tạm giữ của Kh 01 xe gắn máy biển số 51R5-5328; 01 cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ; 01 áo khoác màu đen; 01 túi da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đại H (có dán hình bị cáo Kh); số tiền 600.000 đồng và 01 túi xách màu đen do Kh chiếm đoạt của chị G (qua kiểm tra, bên trong túi xách có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 cái bóp cầm tay bên trong có số tiền 900.000 đồng). Do vụ việc xảy ra tại địa bàn Quận 8 nên Công an Phường 2, Quận 4 chuyển giao Kh và vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 25/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận định giá đối với các tài sản do bị cáo chiếm đoạt như sau:

- 01 túi xách màu đen không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá là 120.000 đồng;
- 01 bóp da tay cầm nữ không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng có giá là 100.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB màu trắng bạc, đã qua sử dụng có giá là 8.190.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt nêu trên là 8.410.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng Kh đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Ngoài ra, bị cáo Kh còn khai rằng, khi bị nhiều người truy đuổi, bắt giữ, việc bị cáo rút 01 cây gậy dũa ba khúc bằng kim loại là nhằm để tự vệ và thoát thân nhưng chưa gây thương tích cho ai thì bị không chế, bắt giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho bị hại các tài sản gồm: 01 túi xách màu đen; 01 bóp da tay cầm nữ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32GB. Bị hại là chị Phan Thị Ngọc G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 18/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Kh về tội “Cướp giật tài sản”, theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Kh về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng thu giữ, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 16/10/2019, tại đoạn đường trên cầu N thuộc Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hoàng Kh có hành vi công khai, nhanh chóng chiếm đoạt 01 túi xách màu đen (bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus; 01 cái bóp cầm tay và số tiền 900.000 đồng) của chị Phan Thị Ngọc G, rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng sau đó bị bắt quả tang. Tổng giá trị các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.410.000 đồng.

[3] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

i) *Tái phạm nguy hiểm.*

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”; trước đó vào năm 2012, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 cây gậy dũa 3 khúc, 01 áo khoác màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ, 01 túi da màu nâu là các vật chứng tạm giữ của bị cáo tại thời điểm phạm tội. Xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[10] - 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đại H, bị cáo khai do bị cáo nhặt được và dán hình của bị cáo lên để sử dụng. Anh Trần Đại H khai có bị mất giấy chứng minh nhân dân nhưng anh đã liên hệ cơ quan có thẩm quyền để cấp lại bản mới nên không có yêu cầu nhận lại giấy chứng minh nhân dân này. Xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] - 01 xe gắn máy biển số 51R5-5328, qua xác minh do anh Bùi Quý Đ đứng tên đăng ký sở hữu. Anh Đ khai, vào năm 2007 anh đã bán xe trên cho một thanh niên không rõ lai lịch, do đó anh Đ không còn quyền lợi liên quan đến chiếc xe này. Bị cáo Kh khai mua xe trên của anh Nguyễn Văn S (em ruột của Kh) vào năm 2018 với giá 4.500.000 đồng. Qua xác minh, anh Sơn hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nói trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Kh 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2019.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) cây gậy dũa 3 khúc; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ; 01 (một) túi da màu nâu và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đại H có dán hình Nguyễn Hoàng Kh;

Trả lại bị cáo số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell, số imei: 810033600811303;

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy biển số 51R5-5328, số máy: DM100E0002243, số khung: VSADCG033SA005293, nếu hết thời hạn trên không tìm được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 24/PNK ngày 06/02/2020 và Giấy nộp tiền lần ngày 06/02/2020).

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Kh nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh